

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2024/HS - ST

Ngày 13 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Quân, Ông Quàng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Đức L** - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản K, xã E, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, tại bản án số 05/2016/HSST ngày 30/11/2016.

- Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại bản án số 45/2020/HSST ngày 29/6/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, tại bản án số 14/2009/HSST ngày 18/02/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2024 đến ngày 16/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1989. Hiện đang trú tại: Bản N1, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024 Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 4G thuộc bản P1, xã H, huyện S phát hiện Lò Đức L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của L 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng, trong đó gói thứ nhất chứa 03 viên nén màu hồng, gói thứ hai chứa chất bột liên kết màu trắng, L khai nhận là Hồng phiến và Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định. Tạm giữ của L 01 xe mô tô có biển kiểm soát 19K2-6333 .

Cùng ngày, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của L, kết quả:

- 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,29 gam, đã sử dụng 01 viên có tổng khối lượng 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 02 viên có tổng khối lượng 0,20 gam cho vào túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L1.

- Số chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,61 gam, đã sử dụng 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 0,51 gam cho vào túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,29 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/6/2024 Lò Đức L đem theo số tiền 150.000đ và điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 19K2-6333 đi từ nhà đến xã H, huyện S để tìm mua ma túy sử dụng. L vào một bản của người dân tộc Mông nhưng không rõ tên bản thì L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ, L dừng lại nói chuyện hỏi mua ma túy loại Heroine và Hồng phiến, người này nói có bán nên L đưa cho người phụ nữ số tiền 150.000đ, người này nhận tiền rồi đưa cho L 03 viên Hồng phiến và Heroine. Mua được ma túy, L trích một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp, sau khi sử dụng xong L nhặt mảnh nilon màu trắng gói riêng biệt số Hồng phiến và Heroine mua được và dùng mảnh nilon màu trắng khác gói chung cả hai gói ma túy lại và cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về, khi về đến khu vực bản P1, xã H, huyện S thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 201/CT-VKSSM ngày 29 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Đức L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Đức L từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 03 mảnh Nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Trả lại cho cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 19K2-6333. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Chị là em gái ruột của bị cáo L, chị mang họ Nguyễn do khi khai sinh có sự nhầm lẫn về họ nhưng không sửa lại. Hiện các giấy tờ tùy thân đều mang tên Nguyễn Thị Thanh D. Chiếc xe được chị mua lại xe cũ từ một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thị trấn Sông Mã vào năm 2022. Ngày 07/10/2023 bị cáo mượn chiếc xe nói là đi đề phục vụ sinh hoạt gia đình, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy thì chị không biết. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị chiếc xe để làm phương tiện phục vụ sinh hoạt gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo chỉ nhất trí với nội dung bản cáo trạng nhưng khi được HĐXX xét hỏi bị cáo không trả lời, khi được yêu cầu trình bày lại hành vi phạm tội bị cáo không trình bày, không thể hiện sự ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024 đối với Lò Đức L cùng vật chứng bị thu giữ là các gói nion chứa chất bột màu trắng và 03 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1267/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam loại Heroine (Heroin) và 0,29 gam loại Methamphetamine*”.

- Tuy tại phiên tòa bị cáo không trả lời các câu hỏi của HĐXX, không khai nhận về hành vi phạm tội nhưng bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan cảnh sát điều tra.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/6/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,61 gam ma túy loại Heroine và 0,29 gam loại Methamphetamine (Tổng khối lượng hai chất là 0,9 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 45/2020/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, sau khi chấp hành án xong chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo như đề xuất áp dụng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng quá nhân thân của bị cáo cho thấy: bản thân bị cáo đã từng nhiều lần chấp hành án phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí, làm ăn lương thiện, chớ thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 03 mảnh Nilon màu trắng, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh D, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị D không biết, chị D có đề nghị được trả lại xe nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo tuy là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo không xin miễn án phí nên không đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Đức L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Đức L 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi Nilon màu trắng; 0,51 gam Heroine được đựng trong 01 túi Nilon màu trắng; 03 mảnh Nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0003665.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, màu sơn xanh, có BKS 19K2-6333.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 190/QĐ – VKSSM ngày 29/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Lò Đức L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

